

MƯỜI LĂM NĂM THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA VỀ XÓA ĐÓI GIẢM NGHÈO Ở TỈNH BÌNH DƯƠNG THÀNH TỰU VÀ THÁCH THỨC

Nguyễn Văn Hiệp

Trường Đại học Thủ Dầu Một

TÓM TẮT

Trong mười lăm năm (1997 – 2012), Đảng bộ, chính quyền tỉnh Bình Dương đã quán triệt sâu sắc đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xóa đói giảm nghèo vào thực tiễn địa phương và đã mang lại những thành tựu to lớn về nhiều phương diện. Tỷ lệ hộ nghèo giảm, mức sống của hàng ngàn người nghèo được nâng cao, nhiều vấn đề an sinh xã hội được giải quyết; cả hệ thống chính trị và toàn xã hội đã nêu cao tinh thần tương thân, tương ái, giúp đỡ người nghèo. Hiện nay, Bình Dương còn có một số khó khăn, thách thức trong thực hiện chính sách xóa đói giảm nghèo, nhưng quá trình phát triển nền kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế đã và đang tạo ra những nhân tố mới để đưa mục tiêu chương trình quốc gia đạt hiệu quả cao nhất, để Bình Dương xóa đói giảm nghèo bền vững.

*

Từ khóa: giảm nghèo, chuẩn nghèo, mục tiêu quốc gia

1. Xóa đói giảm nghèo – một chính sách lớn của Đảng và Chính phủ trong chiến lược phát triển đất nước

Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế xã hội đến năm 2000 được thông qua tại Đại hội toàn quốc lần thứ VII của Đảng (tháng 6/1991) đã đề ra chủ trương “thực hiện chính sách toàn dân đóng góp để đền ơn trả nghĩa đối với thương binh, gia đình liệt sĩ, những người có công với nước; chính sách bảo trợ trẻ mồ côi, người tàn tật, người già cô đơn; chính sách cứu hộ những vùng gặp thiên tai, rủi ro và những gia đình quá nghèo khổ”. Tiếp đó, tại hội nghị Trung ương 5 (tháng 6/1993),

Đảng ra nghị quyết về xóa đói giảm nghèo trong chiến lược phát triển nông thôn, nông nghiệp và nông dân. Đại hội toàn quốc lần thứ VIII của Đảng (tháng 6/1996) nhấn mạnh tầm quan trọng đặc biệt của công tác xóa đói giảm nghèo, xác định phải nhanh chóng đưa các hộ nghèo thoát ra khỏi hoàn cảnh túng thiếu và sớm hòa nhập với sự phát triển chung của đất nước đồng thời đề ra Chương trình quốc gia về xóa đói giảm nghèo trong 5 năm 1996 – 2000 cùng với 10 Chương trình kinh tế – xã hội khác.

Thực hiện chủ trương của Đảng, ngày 23 tháng 7 năm 1998, Thủ tướng Chính

phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về xóa đói giảm nghèo cho giai đoạn 1998 – 2000 (chương trình 133. Tiếp đó, ngày 31 tháng 7 năm 1998, Thủ tướng Chính phủ tiếp tục bổ sung Chương trình 135 với mục tiêu hỗ trợ xây dựng hệ thống cơ sở hạ tầng như hệ thống điện, đường giao thông, trường học, trạm y tế.... tại các xã nghèo. Với những quyết định của chính phủ, lần đầu tiên, xóa đói giảm nghèo đã trở thành một chính sách lớn nằm trong hệ thống các chính sách xã hội của quốc gia.

Từ những kết quả đạt được qua các chương trình trên, quan điểm giảm nghèo bền vững đã được đề cập và thể hiện trong Nghị quyết Đại hội IX của Đảng là: *“Tiếp tục thực hiện có hiệu quả chương trình xóa đói giảm nghèo. Quan tâm xây dựng kết cấu hạ tầng cho các vùng nghèo, xã nghèo; đồng thời nâng cấp, cải tạo các tuyến trục giao thông nối vùng nghèo, xã nghèo với nơi khác, tạo điều kiện thuận lợi cho vùng nghèo, vùng khó khăn phát triển. Đi đôi với việc xây dựng kết cấu hạ tầng, phải rất coi trọng việc tạo nguồn lực cần thiết để dân cư ở các vùng nghèo, xã nghèo đẩy mạnh sản xuất, phát triển ngành nghề, tăng nhanh thu nhập... Nâng dần mức sống của các hộ đã thoát nghèo, tránh tình trạng tái nghèo”*.

Nghị quyết Đại hội X của Đảng chỉ rõ: *“Trong điều kiện xây dựng nền kinh tế thị trường và hội nhập kinh tế quốc tế, phải luôn coi trọng yêu cầu nâng cao các phúc lợi xã hội cơ bản của nhân dân, đặc biệt là đối với người nghèo, vùng nghèo, các đối tượng chính sách.... Nhà nước*

tăng đầu tư từ ngân sách tiếp tục phát triển cơ sở vật chất – kỹ thuật để nâng cao phúc lợi chung cho toàn xã hội và bảo đảm cung ứng các dịch vụ xã hội cơ bản, trước hết là về y tế, giáo dục cho người nghèo, vùng nghèo, các đối tượng chính sách... và dịch vụ công cộng liên quan trực tiếp đến đời sống nhân dân và là yếu tố quan trọng góp phần ổn định xã hội”.

Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI đã khẳng định: *“Thực hiện có hiệu quả hơn chính sách giảm nghèo phù hợp với từng thời kỳ; đa dạng hóa nguồn lực và phương thức để đảm bảo giảm nghèo bền vững, nhất là tại các huyện nghèo nhất và các vùng đặc biệt khó khăn, khuyến khích làm giàu theo pháp luật, tăng nhanh số hộ có thu nhập trung bình khá trở lên. Có các chính sách và giải pháp phù hợp nhằm hạn chế phân hóa giàu nghèo, giảm chênh lệch mức sống giữa nông thôn và thành thị”*.

Tỉnh Bình Dương được tái lập vào ngày 1 tháng 1 năm 1997 trên cơ sở tách tỉnh Sông Bé thành hai tỉnh là Bình Dương và Bình Phước. Kế thừa những thành tựu về xóa đói giảm nghèo của tỉnh Sông Bé trước đây, đồng thời quán triệt những quan điểm chỉ đạo của Đảng vào thực tiễn địa phương, Đảng bộ và chính quyền tỉnh Bình Dương đã kiên trì thực hiện chính sách của Đảng trong chiến lược phát triển của tỉnh suốt 15 năm qua. Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ VII (tháng 1/2001) – đại hội đầu tiên kể từ khi tái lập tỉnh, đã đề ra nhiệm vụ thực hiện tốt chính sách với những người có công với

cách mạng; phấn đấu bảo đảm cho thương binh, bệnh binh, cha mẹ, vợ liệt sĩ đời sống có khó khăn dần dần được cải thiện bằng mức sống trung bình của từng địa bàn dân cư; thực hiện tốt chính sách bảo trợ xã hội, mở rộng cơ sở vật chất và nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng người già cô đơn và trẻ mồ côi có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; phấn đấu hạ tỉ lệ hộ nghèo từ 6% xuống mức 2% vào năm 2005. Tiếp đó, nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ VIII (tháng 11/2005) khẳng định *“thực hiện tốt chủ trương xóa đói giảm nghèo, giải quyết việc làm, đào tạo nghề và bảo trợ xã hội, đưa công tác xóa đói giảm nghèo đi vào chiều sâu, giúp cho người nghèo thoát nghèo một cách bền vững; phấn đấu giảm tỉ lệ hộ nghèo (theo tiêu chí mới của tỉnh còn 12,8%) hàng năm khoảng 2,5%; đến cuối nhiệm kì cơ bản hoàn thành công tác xóa đói giảm nghèo. Tại đại hội lần thứ IX của Đảng bộ tỉnh, chủ trương xóa đói giảm nghèo tiếp tục được nhấn mạnh với chủ trương “chú trọng các chương trình phát triển kinh tế gắn với đảm bảo an sinh xã hội, giải quyết việc làm và giảm nghèo; ban hành chuẩn nghèo mới cho giai đoạn 2011 – 2015”.*

2. Mười lăm năm tỉnh Bình Dương thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xóa đói giảm nghèo của Chính phủ

Trong giai đoạn 1997 – 2000, thực hiện quyết định 133/1998/QĐ-TTg, ngày 23 tháng 7 năm 1998 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình mục tiêu quốc gia xóa đói giảm nghèo giai

đoạn 1998 – 2000 và quyết định 135/1998/QĐ-TTg, ngày 31 tháng 7 năm 1998 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình phát triển kinh tế – xã hội các xã đặc biệt khó khăn miền núi và vùng sâu, vùng xa, Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Dương đã khẩn trương xây dựng kế hoạch triển khai chương trình xóa đói giảm nghèo đồng thời thành lập Ban Chỉ đạo tỉnh do Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh làm trưởng ban, thành lập tổ giúp việc do Phó Giám đốc Sở Lao động Thương binh Xã hội làm tổ trưởng. Trên cơ sở Ban Chỉ đạo xóa đói giảm nghèo cấp tỉnh, các huyện, thị xã cũng thành lập Ban Chỉ đạo xóa đói giảm nghèo, cấp xã thành lập Ban xóa đói giảm nghèo.

Để có cơ sở triển khai chương trình, căn cứ vào tình hình kinh tế xã hội của địa phương, trong năm 1998, Hội đồng Nhân dân tỉnh đã thông qua Nghị quyết qui định chuẩn nghèo của tỉnh, đồng thời Ủy ban Nhân dân tỉnh ban hành Quyết định về chuẩn nghèo với hai mức thu nhập là 200.000 đồng / tháng đối với khu vực nông thôn và 250.000 đồng / tháng đối với khu vực đô thị (cao hơn chuẩn nghèo của trung ương 100.000 đồng / tháng ở cả hai khu vực).

Trên cơ sở chuẩn nghèo của tỉnh, Ban Chỉ đạo xóa đói giảm nghèo tập trung xác định xã nghèo, hộ nghèo, chỉ đạo các ngành chức năng phối hợp xác định nguồn lực và cơ chế tạo nguồn, nghiên cứu cơ chế chính sách hỗ trợ người nghèo, chính sách bảo trợ xã hội. Sở Lao động Thương binh Xã hội là đơn vị được giao nhiệm vụ hướng dẫn các địa phương xác

định và lập danh sách hộ nghèo ở từng xã, phường đến huyện, thị theo chuẩn mực thống nhất.

Căn cứ vào mục tiêu chung của Chính phủ, Ban Chỉ đạo xóa đói giảm nghèo tỉnh đã xây dựng các giải pháp cụ thể nhằm tập trung các nguồn vốn của trung ương và địa phương có liên quan đến chương trình xóa đói giảm nghèo đồng thời huy động các nguồn lực trong tỉnh bằng cách vận động các doanh nghiệp, các nhà hảo tâm cho mượn vốn không lãi suất hoặc lãi suất thấp, thời gian dài; mỗi huyện, thị lập dự án kế hoạch giải quyết các hộ nghèo của địa phương với tiêu chí phân loại cụ thể từng hộ nghèo, tìm nguyên nhân để giúp đỡ một cách thiết thực. Ủy ban Nhân dân tỉnh chỉ đạo các ngành có liên quan như Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Sở Tài chính – vật giá... có trách nhiệm giúp các huyện, thị trong việc lập dự án xóa đói giảm nghèo.

Với sự chỉ đạo sâu sát của các cấp, các ngành, phong trào toàn xã hội chăm lo cho đồng bào nghèo nhanh chóng lan tỏa khắp các địa phương, từ xã phường đến khu phố, ấp, khu dân cư với các hình thức phong phú như: trợ cấp cho người già neo đơn mất sức lao động, khám chữa bệnh miễn phí cho nhân dân vùng sâu vùng xa, xóa đói thông tin cho đồng bào nghèo ở vùng nông thôn, khu căn cứ cách mạng... Chỉ trong vòng 3 năm 1998 – 2000, tỉnh đã xóa đói hơn 1.000 hộ, huy động 200 tỉ đồng vốn từ nhiều nguồn cho các đối tượng nghèo vay, kéo giảm 14.500 hộ nghèo. Đến cuối năm 2000, toàn tỉnh

chỉ còn 2,7% số hộ nghèo theo tiêu chí của tỉnh ban hành; hơn 12.000 lượt hộ gia đình được hưởng chính sách tín dụng ưu đãi của Ngân hàng phục vụ người nghèo (nay là Ngân hàng chính sách xã hội) với số vốn hàng chục tỉ đồng. Tiếp tục thực hiện công tác đền ơn đáp nghĩa, chăm sóc các gia đình chính sách, các bà mẹ Việt Nam anh hùng và người có công với cách mạng, tỉnh đã vận động nhiều nguồn vốn xây dựng thêm hơn 500 nhà tình nghĩa, 384 nhà tình thương, tặng 453 sổ tiết kiệm với trị giá 8,8 tỉ đồng; phụng dưỡng gần 1.000 bà mẹ Việt Nam anh hùng trong và ngoài tỉnh; đỡ đầu chăm sóc hàng ngàn thương binh nặng và người thân của liệt sĩ. Các hoạt động xã hội từ thiện, cứu trợ đồng bào vùng bị thiên tai, hỏa hoạn được các tầng lớp nhân dân tham gia ngày càng nhiều với số tiền quyên góp hơn 210 tỉ đồng và 42.000USD, góp phần ổn định cuộc sống cho hàng ngàn người nghèo, người già tàn tật, trẻ mồ côi...

Từ kết quả của phong trào xóa đói giảm nghèo trong những năm 1998 – 2000, ngày 27 tháng 9 năm 2001, Thủ tướng chính phủ đã ban hành Quyết định số 143/2001/QĐ-TTg phê duyệt chương trình mục tiêu quốc gia xóa đói, giảm nghèo và việc làm giai đoạn 2001 – 2005. Theo quyết định này, chương trình mục tiêu quốc gia xóa đói, giảm nghèo và việc làm giai đoạn 2001 – 2005 “là một chương trình tổng hợp, có tính liên ngành trong Chiến lược phát triển kinh tế – xã hội của đất nước, nhằm tạo điều kiện thuận lợi, phù hợp để hỗ trợ người nghèo, giảm tỉ lệ thất nghiệp ở khu vực thành

thị và nâng cao tỉ lệ sử dụng thời gian lao động ở khu vực nông thôn, chuyển dịch cơ cấu lao động phù hợp với cơ cấu kinh tế, bảo đảm nhu cầu việc làm cho người có nhu cầu làm việc, nâng cao chất lượng cuộc sống nhân dân”. Mục tiêu của chương trình được xác định cụ thể là giảm tỉ lệ hộ nghèo (theo tiêu chí hộ nghèo mới) đến năm 2005 còn dưới 10%, bình quân mỗi năm giảm 1,5 – 2% (khoảng 28 – 30 vạn hộ), không để tái đói kinh niên, các xã nghèo có đủ cơ sở hạ tầng thiết yếu căn bản”.

Triển khai quyết định của Thủ tướng Chính phủ, với mục tiêu phấn đấu căn bản xóa hộ nghèo, nâng cao chất lượng cuộc sống nhân dân, từ năm 2001, tỉnh Bình Dương đã nâng chuẩn nghèo lên mức thu nhập 300.000 / tháng đối với khu vực nông thôn và 330.000/tháng đối với khu vực đô thị.

Để thực hiện chương trình một cách hiệu quả, hàng năm, Ban Chỉ đạo xóa đói giảm nghèo tỉnh đều xây dựng kế hoạch cụ thể trình Ủy ban Nhân dân tỉnh phê duyệt. Theo đó, kế hoạch hàng năm đều phải ghi rõ các chỉ tiêu về tổng số hộ nghèo hiện tại, tỉ lệ % hộ nghèo hiện tại, số hộ sẽ vượt nghèo trong năm, tỉ lệ % số hộ vượt nghèo trong năm... Ban Chỉ đạo xóa đói giảm nghèo tỉnh, Chủ tịch ủy ban nhân dân các huyện, thị xã phải xây dựng kế hoạch hoàn thành chỉ tiêu đã được Ủy ban Nhân dân tỉnh phê duyệt.

Song song với việc giao chỉ tiêu kế hoạch cụ thể cho từng huyện, thị, Ủy ban Nhân dân tỉnh chú trọng chỉ đạo công tác kiện toàn ban Chỉ đạo tỉnh, ban xóa đói

giảm nghèo xã, phường đồng thời thường xuyên tổ chức công tác tổng kết, kiểm tra, giám sát, kịp thời có chỉ đạo cần thiết mỗi khi các địa phương, đơn vị có vướng mắc.

Về nội dung, trong những năm 2001 – 2005, chương trình xóa đói giảm nghèo của Bình Dương tập trung vào các giải pháp hỗ trợ cho người nghèo, hộ nghèo gồm hỗ trợ về y tế, giáo dục, miễn giảm thuế sử dụng đất nông nghiệp, trợ giúp các hộ nghèo về nhà ở, công cụ lao động; xét duyệt dẫn nợ, giảm nợ, xóa nợ cho các gia đình diện chính sách do gặp khó khăn không có khả năng trả nợ các khoản vay từ các chương trình tín dụng ưu đãi. Cùng với các giải pháp hỗ trợ cho người nghèo, tỉnh cũng đặc biệt chú trọng thực hiện các dự án hỗ trợ trực tiếp cho công tác xóa đói giảm nghèo như các dự án tín dụng cho hộ nghèo vay sản xuất kinh doanh, dự án hướng dẫn người nghèo cách làm ăn (các hội thảo về khuyến nông như chăn nuôi gia súc, gia cầm, trồng cây ăn trái, rau màu), dự án xây dựng cơ sở hạ tầng (điện – đường – trường – trạm) ở các xã nghèo, dự án hỗ trợ các ngành nghề thủ công truyền thống, các hoạt động hội nghị, hội thảo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác xóa đói giảm nghèo...

Với những chủ trương và giải pháp thiết thực trên đây, trong những năm 2001 – 2005, phong trào xóa đói giảm nghèo của tỉnh tiếp tục được nhân rộng, trở thành hoạt động thường xuyên của các cấp, các ngành. Tính đến năm 2005, toàn tỉnh đã thực hiện xóa nghèo cho

11.614 hộ. Từ nhiều nguồn vốn khác nhau, tỉnh đã huy động được 626 tỉ đồng cho các hộ nghèo vay với lãi suất thấp. Chỉ riêng Ngân hàng chính sách xã hội đã giải ngân cho 39.923 lượt hộ vay vốn ưu đãi với số tiền 190.000 tỉ đồng; 100% người nghèo được cấp thẻ bảo hiểm y tế.

Tiếp tục thực hiện công tác đền ơn đáp nghĩa, chăm sóc các gia đình chính sách, các bà mẹ Việt Nam anh hùng và người có công với cách mạng, tỉnh đã vận động nhiều nguồn vốn, xây dựng 1048 căn nhà, sửa chữa 407 căn nhà tình nghĩa cho đối tượng chính sách với kinh phí gần 22 tỉ đồng; trao tặng hơn 5.000 căn nhà đại đoàn kết và hàng trăm sổ tiết kiệm với tổng giá trị hơn 25 tỉ đồng. Tháng 11/2005, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã cấp bằng ghi công cho tỉnh Bình Dương về thành tích xây nhà đại đoàn kết và hoàn thành việc xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh.

Với những kết quả trên đây, Bình Dương đã cơ bản hoàn thành xóa hộ nghèo (theo tiêu chí của tỉnh) trước thời hạn 2 năm so với nghị quyết của Đảng bộ tỉnh. Đời sống vật chất và tinh thần của người nghèo từng bước được nâng lên. Chương trình mục tiêu xóa đói giảm nghèo đã tạo thành phong trào xã hội sâu rộng trong toàn xã hội.

Trên cơ sở những kết quả hết sức ấn tượng của chương trình mục tiêu xóa đói giảm nghèo giai đoạn 2001 – 2005, Đại hội Đảng bộ tỉnh Bình Dương lần thứ VIII (tháng 11/2005) đề ra chủ trương tiếp tục đưa công tác xóa đói giảm nghèo đi vào chiều sâu, giúp cho người nghèo

thoát nghèo một cách bền vững. Để thực hiện mục tiêu giảm nghèo đúng định hướng Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh, trong năm 2006, Hội đồng Nhân dân tỉnh thông qua nghị quyết qui định chuẩn nghèo của tỉnh giai đoạn 2006 – 2010 là thu nhập bình quân dưới 400.000 đồng / người / tháng đối với khu vực nông thôn và thu nhập dưới 500.000 đồng / người / tháng đối với khu vực đô thị. Ủy ban Nhân dân ban hành các quyết định và văn bản hướng dẫn gồm: Quyết định thành lập Ban Chủ nhiệm chương trình mục tiêu quốc gia xóa đói giảm nghèo và giải quyết việc làm của tỉnh giai đoạn 2006 – 2010 (3/4/2006), Quyết định về việc giao chỉ tiêu kế hoạch thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xóa đói giảm nghèo và giải quyết việc làm của tỉnh giai đoạn 2006 – 2010 cho các huyện, thị xã trong tỉnh (4/4/2006); Quyết định về việc ban hành qui chế hoạt động của Ban Chủ nhiệm chương trình mục tiêu quốc gia xóa đói giảm nghèo và giải quyết việc làm của tỉnh giai đoạn 2006 – 2010 (6/6/2006); Quyết định về việc ban hành chương trình xóa đói giảm nghèo và giải quyết việc làm tỉnh Bình Dương giai đoạn 2006 – 2010 (1/11/2006).

Tiếp theo những quyết định và văn bản hướng dẫn của Ủy ban Nhân dân tỉnh, Sở Lao động Thương binh Xã hội hướng dẫn các huyện, thị xã tổ chức khảo sát, phân loại hộ nghèo theo tiêu chí mới. Ban Chủ nhiệm chương trình mục tiêu xóa đói giảm nghèo và giải quyết việc làm tỉnh phân công các thành viên đến 14 xã trong 7 huyện, thị xã có tỉ lệ hộ nghèo cao trực tiếp đối thoại và lắng

nghe tâm tư, nguyện vọng của người nghèo, đồng thời tổ chức hàng chục lớp tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ phụ trách xóa đói giảm nghèo từ tỉnh đến huyện, xã, phường, thị trấn, khu, ấp. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh cùng các sở ngành có liên quan như Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Giáo dục và Đào tạo, Ban Tôn giáo Dân tộc, Ủy ban Dân số gia đình và trẻ em, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân Việt Nam, Liên đoàn Lao động tỉnh ... triển khai lồng ghép chương trình mục tiêu quốc gia xóa đói giảm nghèo và giải quyết việc làm với các nhiệm vụ thường xuyên của từng đơn vị.

Bằng những giải pháp cụ thể, thiết thực trên đây, trong năm 2006, Bình Dương đã xóa 5.740 hộ nghèo (theo tiêu chí mới của tỉnh), kéo giảm tỉ lệ nghèo từ 5,52% xuống còn 3,26% (vượt chỉ tiêu kế hoạch); giải quyết việc làm cho 1.340 lao động với 125 dự án (đạt 100% so với kế hoạch đề ra). Qua phong trào, nhất là qua các buổi tập huấn công tác xóa đói giảm nghèo do Ban Chủ nhiệm chương trình tổ chức, các bộ xóa đói giảm nghèo ở cơ sở ngày càng nâng cao nhận thức về vai trò, trách nhiệm trong công tác, chủ động nắm chắc đối tượng và có giải pháp cụ thể hỗ trợ người nghèo phù hợp hơn. Ở các xã nghèo, xã khó khăn đã có sự thay đổi đáng kể, các công trình phúc lợi được đầu tư nâng cấp, tạo điều kiện phát triển kinh tế – xã hội. Các chính sách an sinh xã hội kịp thời đến với người nghèo như cấp phát bảo hiểm y tế miễn phí, miễn giảm học phí cho con hộ nghèo, cấp sách giáo khoa ở các xã khó khăn, cho sinh viên, học sinh nghèo vay vốn học tập...

góp phần đáng kể nâng cao chất lượng cuộc sống của người nghèo trong tỉnh.

Những kết quả to lớn của chương trình xóa đói giảm nghèo giai đoạn 2001 – 2006 là cơ sở thực tiễn để Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo giai đoạn 2006 – 2010. Với mục tiêu tổng quát là đẩy nhanh tốc độ giảm nghèo, hạn chế tái nghèo; củng cố thành quả giảm nghèo, tạo cơ hội cho hộ đã thoát nghèo vươn lên khá giả; cải thiện một bước điều kiện sống và sản xuất ở các xã nghèo, xã đặc biệt khó khăn; nâng cao chất lượng cuộc sống của nhóm hộ nghèo, hạn chế tốc độ gia tăng khoảng cách chênh lệch về thu nhập, mức sống giữa thành thị và nông thôn, giữa đồng bằng và miền núi, giữa nhóm hộ giàu và nhóm hộ nghèo, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo giai đoạn 2006 – 2010 đề ra chỉ tiêu đến năm 2010 phấn đấu giảm tỉ lệ hộ nghèo từ 22% năm 2005 xuống còn 10 – 11% năm 2010 (trong 5 năm giảm 50% số hộ nghèo), thu nhập của nhóm hộ nghèo tăng 1,45 lần so với năm 2005. Đối tượng của Chương trình là người nghèo, hộ nghèo, xã đặc biệt khó khăn, xã nghèo; ưu tiên đối tượng hộ nghèo mà chủ hộ là phụ nữ, hộ nghèo dân tộc thiểu số, hộ nghèo có đối tượng bảo trợ xã hội (người già, người tàn tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt).

Triển khai Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, ngay trong tháng 5 năm 2007, Ủy ban Nhân dân tỉnh đã ra thông báo nêu rõ các giải pháp cần tập trung thực hiện trong thời gian tới gồm: tăng

cường tuyên truyền các chính sách của Nhà nước và của tỉnh đối với các hộ nghèo; Sở Lao động Thương binh Xã hội chủ trì phối hợp với các ngành liên quan rà soát lại các chính sách đã ban hành, quán triệt tinh thần chỉ đạo của tỉnh là làm cho mọi người nghèo đều được hưởng các chính sách của nhà nước; tiếp tục phân loại hộ nghèo, tư vấn cho từng đối tượng vay vốn sản xuất kinh doanh phù hợp với điều kiện của từng hộ; triển khai có hiệu quả đề án dạy nghề cho lao động nông thôn, bộ đội xuất ngũ, lao động của địa bàn ảnh hưởng của chính sách thu hồi đất, giúp cho người nghèo có nghề nghiệp để sinh sống, nâng cao năng lực tự thoát nghèo của hộ nghèo; chuyển các đối tượng người già yếu, neo đơn, mất sức lao động, tàn tật sang đối tượng trợ cấp xã hội. Ủy ban Nhân dân tỉnh cũng chấp thuận cho Sở Thương binh Xã hội – cơ quan thường trực của Ban Chủ nhiệm chương trình – được lập dự toán ngân sách hàng năm đối với các hoạt động của Chương trình mục tiêu quốc gia xóa đói giảm nghèo.

Song song với các giải pháp trên đây, để việc thực hiện chương trình đi vào chiều sâu, có khả năng huy động tốt mọi nguồn lực của xã hội, Ủy ban Nhân dân tỉnh chỉ đạo các địa phương xây dựng đề án xã hội hóa công tác chính sách xã hội, giảm nghèo và giải quyết việc làm. Căn cứ chỉ đạo chung của tỉnh, những tháng cuối năm 2007, các huyện, thị xã lần lượt xây dựng đề án trình Ủy ban Nhân dân tỉnh phê duyệt. Tháng 8 năm 2007, Ủy ban Nhân dân huyện Tân Uyên trình Đề án thực hiện xã hội hóa công tác chính

sách xã hội, giảm nghèo và giải quyết việc làm huyện Tân Uyên đến năm 2010; những tháng cuối năm 2007, các huyện, thị xã, các đoàn thể quần chúng cũng lần lượt thông qua đề án cụ thể của từng địa phương, đơn vị nêu rõ những thành tựu trong thời gian qua, đúc kết điểm mạnh, điểm yếu, đề ra mục tiêu và các giải pháp xã hội hóa chính sách xã hội, giảm nghèo và giải quyết việc làm theo tiêu chí của Chương trình mục tiêu quốc gia.

Tháng 10 năm 2007, Ủy ban Nhân dân tỉnh ban hành chỉ thị phát động đợt vận động cao điểm xây dựng Quĩ vì người nghèo năm 2007 bắt đầu từ 17/10/2007 đến ngày 31/12/2007. Chỉ thị yêu cầu các cơ quan thông tin đại chúng trong tỉnh đẩy mạnh tuyên truyền mục đích, ý nghĩa của cuộc vận động Ngày vì người nghèo, tuyên truyền những kết quả cuộc vận động đã đạt được, giới thiệu những điển hình và kinh nghiệm của cơ sở, khu dân cư thực hiện có hiệu quả cuộc vận động, khuyến khích các tổ chức, cá nhân tích cực ủng hộ cuộc vận động này. Ban vận động Quĩ vì người nghèo các cấp trong tỉnh xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện đợt vận động cao điểm xây dựng Quĩ vì người nghèo năm 2007 đạt chỉ tiêu được giao. Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, doanh nhân, nhà hảo tâm và các tầng lớp nhân dân trong tỉnh hãy nhiệt tình hưởng ứng chủ trương do Trung ương và tỉnh phát động; đồng thời bằng hành động thiết thực của mình, dành sự hỗ trợ hiệu quả bằng kinh phí, vật chất để giúp đỡ người nghèo vượt qua khó khăn trong cuộc sống và từng bước vươn lên thoát nghèo.

Bước sang năm 2008, tình hình kinh tế xã hội của nước ta nói chung, của tỉnh Bình Dương nói riêng bước vào giai đoạn hết sức khó khăn. Chỉ số lạm phát tăng cao vượt xa mức phát triển của nền kinh tế. Tình hình suy giảm kinh tế toàn cầu và đặc biệt là nạn cúm gia cầm bùng phát trên diện rộng làm ảnh hưởng không nhỏ đến thành quả xóa đói giảm nghèo của tỉnh. Nhiều hộ nghèo vay vốn chăn nuôi gia súc, gia cầm rơi vào cảnh trắng tay, mất vốn vì dịch cúm. Nhiều người nghèo mất việc làm do suy giảm kinh tế; nguy cơ tái nghèo tăng cao.

Trước những khó khăn trên đây, Ủy ban Nhân dân tỉnh luôn bám sát tình hình, kiên quyết giữ vững chỉ tiêu đề ra. Để khắc phục tình hình lạm phát và suy giảm kinh tế, trên cơ sở tổng kết Chương trình mục tiêu quốc gia xóa đói giảm nghèo của tỉnh trong giai đoạn 2006 – 2008, từ năm 2009, Ủy ban Nhân dân tỉnh ra Quyết định về qui định chuẩn nghèo tỉnh Bình Dương giai đoạn 2009 – 2010 là 780.000 đồng / tháng đối với khu vực đô thị và 600.000 tháng đối với khu vực nông thôn (tăng 20% so với chuẩn nghèo đang áp dụng), bảo lưu kết quả 2 năm đối với hộ thoát nghèo.

Với những chỉ đạo, điều hành sâu sát, kịp thời của Ủy ban Nhân dân tỉnh, Chương trình xóa đói giảm nghèo được các cấp, các ngành, đoàn thể, các tổ chức xã hội và nhân dân tham gia tích cực. Trong 5 năm (2006 – 2010), Bình Dương đã kéo giảm 21.000 hộ nghèo. Từ năm 2008, tỉnh cơ bản không còn hộ nghèo theo tiêu chí cũ (hoàn thành Nghị quyết

của Đảng bộ tỉnh trước 2 năm). Năm 2010, tỉnh còn 2% hộ nghèo theo tiêu chí mới ban hành năm 2009.

Để tạo điều kiện cho các hộ nghèo tiếp cận với những nguồn vốn cho vay để phát triển kinh tế, sản xuất, UBND tỉnh đã chỉ đạo Ngân hàng chính sách xã hội chủ trì, phối hợp cùng với các huyện, thị triển khai thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi cho người nghèo với hơn 30 tỉ đồng được giải ngân, 2.350 lượt hộ nghèo được vay vốn ỹu đãi để làm ăn, đồng thời giải ngân 7,5 tỉ đồng cho 500 hộ vay giải quyết việc làm (trên 110 dự án) từ nguồn vốn quỹ quốc gia giải quyết việc làm.

Cùng với sự hỗ trợ vay vốn ỹu đãi, công tác dạy nghề và giải quyết việc làm được coi là giải pháp căn cơ nhất để hỗ trợ cho hộ nghèo, người nghèo tự phấn đấu vươn lên thoát nghèo bền vững, tự nuôi sống bản thân và hỗ trợ gia đình. Với phương châm này, chương trình dạy nghề cho người nghèo được lồng ghép, kết hợp với chương trình dạy nghề cho lao động nông thôn; một số huyện, thị đã tổ chức các mô hình dạy nghề ứng dụng khoa học – kĩ thuật cao với tổng kinh phí trên 500 triệu đồng, hướng dẫn các nghề phù hợp với trình độ tay nghề, sức khỏe và nguyện vọng, giới tính của người nghèo như nghề đan tre lá, làm bánh tráng, trồng nấm...

Công tác chăm lo, bảo vệ sức khỏe cho người nghèo và hỗ trợ giáo dục cũng đạt được những kết quả nổi bật. Từ năm 2006 đến năm 2010, toàn tỉnh đã cấp 256.387 thẻ Bảo hiểm Y tế cho người nghèo với trị giá 44,787 tỉ đồng, tổ chức

khám chữa bệnh miễn phí cho 163.876 lượt người nghèo, cung cấp bữa ăn miễn phí cho 180.421 lượt bệnh nhân nghèo đang điều trị nội trú tại bệnh viện đa khoa tỉnh với số tiền trên 683 triệu đồng.

Bên cạnh việc duy trì các chính sách đền ơn đáp nghĩa, chăm sóc các gia đình chính sách, Bà mẹ Việt Nam anh hùng, gia đình có công với cách mạng, tỉnh còn chú trọng vận động xã hội hóa cùng chăm lo cho người nghèo ổn định cuộc sống. Trong 5 năm, toàn tỉnh đã xây dựng mới 2.048 căn nhà đại đoàn kết cho hộ nghèo với tổng số tiền 28,549 tỉ đồng, tặng gần 500 số tiết kiệm với tổng giá trị 40 tỉ đồng. Đến năm 2010, Bình Dương đã cơ bản hoàn thành việc xây dựng nhà đại đoàn kết cho người nghèo. Chính sách miễn giảm học phí và các khoản đóng góp khác, đồng thời hỗ trợ cho học sinh, sinh viên nghèo được vay vốn tín dụng ưu đãi để trang trải học phí và chi phí học tập đã thực hiện trong năm 5 với số tiền 14,7 tỉ đồng.

Ngày 19 tháng 5 năm 2011, Chính phủ ban hành nghị quyết số 80/NQ-CP về định hướng giảm nghèo bền vững thời kỳ 2011 – 2020 nêu rõ mục tiêu giảm nghèo bền vững là một trọng tâm của Chiến lược phát triển kinh tế – xã hội 2011 – 2020 nhằm cải thiện và từng bước nâng cao điều kiện sống của người nghèo, trước hết là ở khu vực miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, toàn diện ở các vùng nghèo; thu hẹp khoảng cách chênh lệch giữa thành thị và nông thôn, giữa các vùng, các dân tộc và các nhóm dân cư.

Để đưa chương trình mục tiêu quốc gia xóa đói giảm nghèo bước vào thời kỳ

mới, căn cứ nghị quyết của Hội đồng Nhân dân tỉnh, Ủy ban Nhân dân tỉnh ban hành quyết định về mức chuẩn nghèo mới của tỉnh Bình Dương giai đoạn 2011 – 2015 là thu nhập bình quân 800.000 đồng/tháng đối với khu vực nông thôn và 900.000 đồng/tháng đối với khu vực đô thị, cao gấp đôi so với chuẩn nghèo của trung ương qui định.

Với định hướng giảm nghèo bền vững, từ năm 2001, các cấp Đảng bộ, chính quyền tỉnh chú trọng chỉ đạo thực hiện chương trình giải quyết việc làm, dạy nghề cho lao động nông thôn, giúp hộ nghèo thoát nghèo bền vững bằng những việc làm ổn định, lao động có tay nghề, có thu nhập thường xuyên. Trong năm 2011, kinh phí được duyệt cho chương trình này là 4,9 tỉ đồng. Các trung tâm dạy nghề, giới thiệu việc làm của các ngành, đoàn thể và các huyện, thị phối hợp cùng tỉnh tổ chức hàng chục lớp dạy nghề cho lao động nông thôn... Kết hợp với việc dạy nghề và giải quyết việc làm là chương trình tín dụng ưu đãi cho hộ nghèo nhằm giúp người nghèo có điều kiện về vốn để phát triển kinh tế gia đình, cải thiện cuộc sống. Theo chỉ đạo của Ủy ban Nhân dân tỉnh, Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh đã giải ngân cho 9 nhóm đối tượng được vay, trong đó có 6.854 hộ nghèo vay hơn 23,200 tỉ đồng; Quĩ vì người nghèo tỉnh đã xây dựng 149 căn nhà đại đoàn kết trong năm 2011.

Cùng với những chương trình trên, tỉnh còn thực hiện nhiều chính sách hỗ trợ về y tế, giáo dục. Trong năm 2011, hơn 53.000 người nghèo và gần 3.000

người cận nghèo được cấp thẻ bảo hiểm y tế (100%), tổng số tiền xấp xỉ 17 tỉ đồng. Con em các hộ nghèo, hộ cận nghèo đều được miễn, giảm học phí với tổng số tiền trên 17 tỉ đồng. Ngoài ra, tỉnh còn thực hiện chính sách bảo trợ xã hội đối với người nghèo nhằm bảo đảm an sinh xã hội, hơn 10.000 hộ nghèo đã được trợ cấp đột xuất 250.000 đồng/hộ và được hỗ trợ tiền điện 30.000 đồng/hộ/tháng. Riêng Tết Nguyên đán 2012, tỉnh đã chi hỗ trợ quà tết cho hộ nghèo với mức chi 1 triệu đồng/hộ, cao gấp đôi so với năm trước.

Để đáp ứng định hướng giảm nghèo bền vững, các hoạt động của chương trình đã chú trọng hướng vào hỗ trợ việc làm, tăng thu nhập cho người nghèo, đồng thời tạo điều kiện cho người nghèo được tiếp cận với các dịch vụ xã hội, nâng cao trình độ dân trí nhằm bảo đảm tính hiệu quả của chương trình. Công tác tư vấn, chuyển giao phương thức sản xuất, tư liệu sản xuất, nhân rộng các mô hình trồng trọt, chăn nuôi hiệu quả và hướng dẫn hộ nghèo áp dụng khoa học kỹ thuật tiến bộ vào sản xuất để tăng năng suất, chất lượng được chú trọng.

Những thành tựu của năm 2011 là cơ sở quan trọng để Đảng bộ, chính quyền tỉnh đề ra phương hướng phấn đấu trong năm 2012 với những nội dung cơ bản là phát triển công nghiệp đi đôi với giải quyết các vấn đề về an sinh xã hội, thực hiện đồng bộ các chính sách, tạo sự tham gia vào cuộc của cả hệ thống chính trị, sự quan tâm chỉ đạo của các cấp ủy Đảng và chính quyền; phát huy hơn nữa công tác xã hội hóa nhằm huy động toàn

dân tham gia với tinh thần “lá lành đùm lá rách”. Trong các chính sách, ưu tiên giải quyết tốt các vấn đề lao động và việc làm. Lao động nông thôn sẽ được Nhà nước đầu tư dạy nghề. Đây là một cách thiết thực nhằm giúp người nghèo cải thiện cuộc sống bằng những nghề có thể tìm được việc làm, tăng thu nhập. Bên cạnh đó, vốn vay ngân hàng cũng được đầu tư mạnh hơn. Các vấn đề về văn hóa tinh thần, chăm sóc về y tế, giáo dục cho hộ nghèo, cứu trợ tiếp tục cho các đối tượng, nhất là người khuyết tật, người cao tuổi cô đơn cũng được quan tâm chăm lo tốt hơn.

3. Những thách thức trong việc thực hiện định hướng giảm nghèo bền vững ở tỉnh Bình Dương thời kì công nghiệp hóa, hiện đại hóa

Những thành tựu của chương trình mục tiêu xóa đói giảm nghèo tỉnh Bình Dương thời kì 1997 – 2012 đã được Đảng và Nhà nước đánh giá cao, được nhân dân ghi nhận và đồng thuận. Đó cũng chính là cơ sở để khẳng định những thành tựu về phát triển xã hội của tỉnh Bình Dương trong quá trình đổi mới, công nghiệp hóa hiện đại hóa. Tuy nhiên, cũng như các địa phương khác của cả nước, kết quả giảm nghèo của Bình Dương đã và đang đứng trước những thách thức to lớn.

– Mặc dù Đảng bộ và chính quyền các cấp luôn dành nguồn lực lớn cho giảm nghèo nhưng do điều kiện ngân sách còn hạn hẹp nên chưa thể đáp ứng được nhu cầu; các nguồn lực huy động trong nhân dân là rất lớn nhưng cũng có giới hạn nhất định. Vì vậy, việc giải quyết mâu thuẫn giữa mục tiêu đặt ra và nguồn lực

để thực hiện luôn là nỗi trăn trở thường trực trong chỉ đạo và điều hành của cấp chính quyền tỉnh.

– Các chương trình, chính sách giảm nghèo của các địa phương, đơn vị phần lớn được xây dựng trong ngắn hạn và chưa đồng bộ, chưa có sự gắn kết chặt chẽ với các mục tiêu kinh tế – xã hội của địa phương, đơn vị và của tỉnh. Những bất cập này cùng với cơ chế quản lý, chỉ đạo, điều hành, phân công phân cấp chưa hợp lý, việc tổ chức giảm nghèo ở một số nơi chưa sâu sát; cán bộ xóa đói giảm nghèo ở tỉnh, huyện, thị xã chủ yếu là kiêm nhiệm, còn nhiều hạn chế về chuyên môn nghiệp vụ, cán bộ xóa đói giảm nghèo ở xã, phường, thị trấn, khu phố, ấp được hưởng chế độ rất thấp, chưa yên tâm công tác đã tác động rất lớn đến chất lượng công tác giảm nghèo trong thời gian qua.

– Một bộ phận người nghèo vẫn còn tư tưởng ỷ nại, trông chờ vào sự hỗ trợ của nhà nước, chưa chủ động vươn lên thoát nghèo. Tâm lý này cùng với sự đánh giá, bình xét phân loại người nghèo ở cơ sở còn có những trường hợp chưa khách quan và khoa học đã làm giảm đáng kể ý thức phấn đấu của người nghèo khi được thụ hưởng các chính sách trợ giúp của nhà nước.

– Nền kinh tế của thế giới thường xuyên có những biến động, chính sách kinh tế vĩ mô của nhà nước phải điều chỉnh một cách linh hoạt cùng với những biến động về thiên tai, dịch bệnh gây khó khăn rất lớn trong quá trình bảo vệ thành quả giảm nghèo. Dù đã nhiều lần

áp dụng chuẩn nghèo mới và chuẩn nghèo của tỉnh thường cao gấp 2 lần chuẩn nghèo của trung ương nhưng với diễn biến giá cả hàng hóa tăng cao, tình trạng tái nghèo sẽ diễn ra với không ít các hộ mới thoát nghèo hoặc ở mức cận nghèo khi gặp rủi ro trong cuộc sống hay dịch bệnh, đau ốm.

– Tỉnh Bình Dương là một trong những địa bàn có tốc độ đô thị hóa cao, là nơi tập trung nhiều khu công nghiệp lớn đã và đang thu hút một bộ phận rất lớn dân cư – lao động từ các vùng nông thôn đến tìm kiếm việc làm trong các khu vực kinh tế không chính thức (buôn bán hàng rong, chợ tự phát, xe ôm, thợ hồ...). Quá trình dịch chuyển dân cư – lao động này cùng với một bộ phận nông dân không có đất sản xuất do ảnh hưởng của các dự án khu công nghiệp, khu dân cư... dẫn đến sự gia tăng nhanh người nghèo đô thị. Để giải quyết vấn đề giảm nghèo ở đô thị, chính quyền các cấp không chỉ có những hoạt động trực tiếp giúp đỡ người nghèo thông qua các chính sách xã hội mà còn phải hoạch định những chính sách vĩ mô về các dịch vụ y tế, giáo dục chất lượng cao nhưng chi phí thấp để nhằm thu hẹp khoảng cách giàu nghèo.

*

Xóa đói giảm nghèo là một chính sách lớn và xuyên suốt của Đảng và Nhà nước nhằm giải quyết vấn đề nổi cộm của xã hội trong công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Bám sát những mục tiêu về xóa đói giảm nghèo trong từng giai đoạn, Đảng bộ và chính quyền các cấp tỉnh Bình Dương đã quán triệt và vận dụng sáng tạo chủ trương, chính sách của Đảng

và Nhà nước vào điều kiện cụ thể của tỉnh và đã mang lại hiệu quả cao. Tuy Bình Dương còn có một số khó khăn, phức tạp trong thực hiện chính sách xóa đói giảm nghèo, nhưng quá trình phát triển nền kinh tế thị trường và hội nhập

quốc tế chắc chắn sẽ tạo ra những nhân tố mới, điều kiện mới để vượt qua, đưa mục tiêu chương trình quốc gia đến hiệu quả cao nhất, để Bình Dương xóa đói giảm nghèo bền vững.

*

FIFTEEN YEARS OF IMPLEMENTING NATIONAL TARGET PROGRAM ON POVERTY REDUCTION IN BINH DUONG

Nguyen Van Hiep

Thu Dau Mot University

ABSTRACT

During the fifteen years (1997 - 2012), under the directions of the Central Party and Government, the Party and the Government of Binh Duong have obtained great achievements in many areas in the implementation of national target program on poverty reduction: decreasing the poverty rate, increasing the living standard of thousands of poor people, finding solutions for social security problems, fortifying the political and social system, enhancing people solidarity and mutual affection and supporting the poor. Recently, the development of market economy and the international integration have created new factors to implement successfully the national target programs and helped ensure the sustainable life of the poor in Binh Duong in spite of many difficulties and challenges.

Keywords: *poverty reduction, poverty standards, national target*

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Chính phủ, *Nghị quyết về định hướng giảm nghèo bền vững thời kỳ từ năm 2011 đến năm 2020*, số 80/NQ-CP, ngày 19 tháng 5 năm 2011.
- [2] Đảng bộ tỉnh Bình Dương, *Văn kiện đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bình Dương lần thứ VII*, Bình Dương, 2001.
- [3] Đảng bộ tỉnh Bình Dương, *Văn kiện đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bình Dương lần thứ VIII*, Bình Dương, 2005.
- [4] Đảng bộ tỉnh Bình Dương, *Văn kiện đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bình Dương lần thứ IX*, Bình Dương, 2010.
- [5] Thủ tướng Chính phủ, *Quyết định của Thủ tướng chính phủ phê duyệt chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo giai đoạn 2006 – 2010*, Số 20/2007/QĐ-TTg, ngày 5 tháng 2 năm 2007.
- [6] Thủ tướng Chính phủ, *Quyết định của Thủ tướng chính phủ phê duyệt chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo giai đoạn 2001 – 2005*, Số 143/2001/QĐ-TTg, ngày 27 tháng 9 năm 2001.

- [7] Thủ tướng Chính phủ, *Quyết định của Thủ tướng chính phủ phê duyệt chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo giai đoạn 1998 – 2000*, Số 133/1998/QĐ-TTg, ngày 23 tháng 7 năm 1998.
- [8] Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Dương, *Báo cáo kết quả thực hiện công tác xóa đói giảm nghèo – việc làm năm 2006*, Số 90/BC-UBND, ngày 17 tháng 11 năm 2006.
- [9] Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Dương, *Chỉ thị về việc phát động đợt vận động cao điểm xây dựng Quĩ vì người nghèo năm 2007*, Số 33/CT-UBND, ngày 22 tháng 10 năm 2007.
- [10] Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Dương, *Quyết định về việc ban hành chương trình xóa đói giảm nghèo và giải quyết việc làm của tỉnh giai đoạn 2006 – 2010*, Số 4833/QĐ-UBND, ngày 1 tháng 11 năm 2006.
- [11] Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Dương, *Quyết định về việc ban hành qui định chuẩn nghèo tỉnh Bình Dương giai đoạn 2011 – 2015*, Quyết định số 49/QĐ-UBND, ngày 22 tháng 12, năm 2010.
- [12] Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Dương, *Quyết định về việc giao chỉ tiêu kế hoạch thực hiện chương trình xóa đói giảm nghèo giải quyết việc làm năm 2007 cho các huyện, thị xã trong tỉnh*, Số 117/QĐ-UBND, ngày 11 tháng 1 năm 2007.